

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **11/2022/HSST**
Ngày : 10/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Pha.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Bình và bà Nguyễn Vũ Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên tham gia phiên Tòa: Ông Nguyễn Văn Sáu, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 28/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 24/5/2022 đối với:

- Bị cáo: Lê Minh T, sinh ngày: 20/11/2003 tại huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên, nơi cư trú: Thôn Tân An, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên, nghề nghiệp: không, trình độ học vấn: 09/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam, con ông: Lê Văn H, sinh năm: 1978 và bà Đường Thị N, sinh năm: 1984, anh, chị em: bị cáo có 01 em, vợ, con: chưa có, tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phạm Nhật H1, sinh năm: 1985. Có mặt.

Địa chỉ: Khu phố T1, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồ Sỹ T, sinh năm: 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố T1, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên.

2. Bà Phan Thị Đ, sinh năm: 1971. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

3. Ông Bùi Văn T2, sinh năm: 1971. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Trọng S2, sinh năm: 1996; Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T3, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

2. Ông Phan Ngọc D, sinh năm: 1993. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Phú S2, xã K, huyện S, tỉnh Phú Yên.

3. Ông Vũ Trung H, sinh năm: 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn L, xã K, huyện S, tỉnh Phú Yên.

4. Bà Bùi Thị Minh Như Y, sinh năm: 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã S2 nguyên, huyện S, tỉnh Phú Yên.

5. Bà Hoàng Đặng Thị L1, sinh năm: 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn S2, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

6. Bà Đoàn Thị Thùy D1, sinh năm: 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01/12/2021, Phạm Nhật H1 là nhân viên giao hàng của Viettel Post S chở hàng giao cho khách. Đến thôn Tân An, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên, H1 thấy Lê Minh T, Nguyễn Trọng S2, Vũ Trung H, và Phan Ngọc D đang uống bia tại nhà của T, H1 dừng xe lại cùng tham gia uống bia với nhóm của T. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, H1 lên võng nằm ngủ. H, D và S2 đi về. T nảy sinh ý định chiếm đoạt các gói hàng trên xe của H1, T đến mở thùng hàng lấy 05 gói hàng, bên trong có 09 hộp thực phẩm chức năng hiệu Maxlove, 14 hộp thực phẩm chức năng hiệu Nexken, 20 hộp mỹ phẩm hiệu Tiatan Cell loại 50gr, 10 hộp mỹ phẩm hiệu Tworlr Whitebath Micellar Water loại 20ml, 01 hộp mỹ phẩm B100 Whitebath Body loại 100gr, 01 hộp mỹ phẩm hiệu Vitamin Milk Whitening Cream loại 55gr, 01 tuýp thực phẩm chức năng hiệu Rockxman. Sau khi

lấy xong, T đem ra sau nhà của T để cất giấu. H1 thức dậy phát hiện mất 05 gói hàng nên báo cáo và yêu cầu Công an xã S1 giải quyết.

Kết luận định giá tài sản số 147/KL-ĐGTS ngày 08/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S kết luận: 05 gói hàng có tổng trị giá 18.103.999đ. Trong đó trị giá tài sản 17.945.000đ, cước phí là 158.999đ.

Vật chứng vụ án: Tạm giữ và đã trả cho chủ sở hữu Phạm Nhật H1 05 gói hàng, 01 điện thoại di động cho Lê Minh T.

Cáo trạng số 13/CT-VKS-SH ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S2 Hoà truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà:

Bị cáo Lê Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S2 Hoà đã truy tố và khẳng định không bị oan.

Bị hại H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì; Hình phạt đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên tiến hành tố tụng tại phiên toà sau khi phân tích tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội trộm cắp tài sản.

Hình phạt:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T mức án tù từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương, phối hợp với gia đình bị cáo trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ Dân sự: Không có.

+ Vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S trả lại các tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, không ai có ý kiến gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

+ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thống nhất theo nội dung của bản luận tội, không bổ sung, tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử trong vụ án không ai KH nại gì. Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Bị cáo Lê Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng vụ án thu giữ được cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ nên đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ ngày 01/12/2021 tại thôn Tân An, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên. Bị cáo Lê Minh T đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của anh Phạm Nhật H1 với tổng giá trị 18.103.999đ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S2 Hoà đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Lê Minh T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo không những đã xâm hại đến tài sản riêng của người khác trái pháp luật mà còn gây mất an ninh, gây bất bình trong quần chúng nhân dân cần xử bị cáo mức án nghiêm để răn đe, trừng trị riêng đối với bị cáo và ngăn ngừa chung đối với xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo Lê Minh T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi toàn bộ. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo hình phạt tương xứng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên HĐXX xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, giao bị cáo cho địa phương và gia đình quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm.

[5] Trách nhiệm dân sự: Toàn bộ tài sản bị trộm đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu hợp pháp, bị hại H1 không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S trả lại các tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ, không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Minh T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Minh T **09 (chín)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18 (mười tám)** tháng về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/6/2022).

Giao bị cáo Lê Minh T cho UBND xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Minh T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên để giám sát, giáo dục bị cáo Lê Minh T trong thời gian thử thách.

Trường hợp, bị cáo Lê Minh T thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Vật chứng: Không xem xét.

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Lê Minh T phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện S (02);
- CA huyện S (03);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01)
- THADS huyện S (01);
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Pha

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thái Bình Nguyễn Vũ Yên

Nguyễn Anh Pha

.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thái Bình Nguyễn Văn Cử

Trần Nam Trung

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện S (02);
- CA huyện S (03);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (03)
- THADS huyện S (01);
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Pha

